

Số: /QĐ-BNNMT

Hà Nội, ngày tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung
trong lĩnh vực biến đổi khí hậu thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước
của Bộ Nông nghiệp và Môi trường**

BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG

Căn cứ Nghị định số 35/2025/NĐ-CP ngày 25 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính và Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 78/2025/TT-BNNMT ngày 30 tháng 12 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 15/2014/TT-BTNMT ngày 24 tháng 3 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định việc xây dựng, cấp Thư xác nhận, cấp Thư phê duyệt dự án theo Cơ chế phát triển sạch trong khuôn khổ Nghị định thư Kyoto được sửa đổi, bổ sung một số điều bởi Thông tư số 11/2022/TT-BTNMT ngày 20 tháng 10 năm 2022, Thông tư số 19/2023/TT-BTNMT ngày 15 tháng 11 năm 2023, Thông tư số 36/2025/TT-BNNMT ngày 02 tháng 7 năm 2025 và Thông tư số 39/2025/TT-BNNMT ngày 02 tháng 7 năm 2025;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Biến đổi khí hậu và Chánh Văn phòng Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực biến đổi khí hậu thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường (có Phụ lục kèm theo).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Thủ tục hành chính "Điều chỉnh nội dung Thư phê duyệt" mã số 1.004629 được sửa đổi, bổ sung tại Quyết định này thay thế cho thủ tục hành chính tương ứng đã được công bố tại Quyết định số 559/QĐ-BNNMT ngày 31 tháng 3 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc công bố chuẩn hóa thủ tục hành chính lĩnh vực biến đổi khí hậu thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

Điều 3. Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng Vụ Pháp chế, Cục trưởng Cục Biến đổi khí hậu, Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Bộ và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Sở NN&MT các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Cục Kiểm soát TTHC, Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Nông nghiệp và Môi trường: các Thứ trưởng;
các Vụ, Văn phòng Bộ, Công thông tin điện tử Bộ,
Báo Nông nghiệp và Môi trường;
- Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam;
- Lưu: VT, BĐKH, VP(KSTTHC).

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Lê Công Thành

Phụ lục.**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG LĨNH VỰC
BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ
NHÀ NƯỚC CỦA BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG***(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-BNNMT ngày tháng 12 năm 2025
của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường)***PHẦN I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG LĨNH
VỰC BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ NHÀ
NƯỚC CỦA BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG**

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Lĩnh vực	Căn cứ pháp lý	Cơ quan thực hiện
THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TRUNG ƯƠNG					
1.	1.004629	Điều chỉnh nội dung Thư phê duyet ¹	Biến đổi khí hậu	- Khoản 3 và khoản 4 Điều 13 Thông tư số 15/2014/TT-BTNMT ngày 24/3/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định việc xây dựng, cấp Thư xác nhận, cấp Thư phê duyệt dự án theo Cơ chế phát triển sạch trong khuôn khổ Nghị định thư Kyoto được sửa đổi, bổ sung một số điều bởi Thông tư số 11/2022/TT-BTNMT ngày 20/10/2022, Thông tư số 19/2023/TT-BTNMT ngày 15/11/2023, Thông tư số 36/2025/TT-BNNMT ngày 02/7/2025 và Thông tư số 39/2025/TT-BNNMT ngày 02/7/2025; - Điều 1 và Điều 2 Thông tư số 78/2025/TT-BNNMT ngày 30/12/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 15/2014/TT-BTNMT ngày 24/3/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định việc xây dựng, cấp Thư xác nhận, cấp Thư phê duyệt dự án theo Cơ chế phát triển sạch trong khuôn khổ Nghị định thư Kyoto được sửa đổi, bổ sung một số điều bởi Thông tư số 11/2022/TT-BTNMT ngày 20/10/2022, Thông tư số 19/2023/TT-BTNMT ngày 15/11/2023, Thông tư số 36/2025/TT-BNNMT ngày 02/7/2025 và Thông tư số 39/2025/TT-BNNMT ngày 02/7/2025.	Cục Biến đổi khí hậu

¹ Tên cũ đã công bố tại Quyết định số 559/QĐ-BNNMT ngày 31/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường là: Điều chỉnh nội dung Thư phê duyệt PDD hoặc PoA-DD.

PHẦN II. NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TRUNG ƯƠNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG LĨNH VỰC BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG

1. Điều chỉnh nội dung Thư phê duyệt

1.1. Trình tự thực hiện

a) Bước 1: Nộp hồ sơ

Bên xây dựng dự án nộp hồ sơ về Bộ Nông nghiệp và Môi trường theo một trong các hình thức:

- Trực tiếp hoặc gửi qua dịch vụ bưu chính đến trụ sở của Bộ Nông nghiệp và Môi trường theo địa điểm số 10 Tôn Thất Thuyết, Phường Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội.

- Trực tuyến tại địa chỉ <http://dichvucong.mae.gov.vn>

b) Bước 2: Kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ

Trong thời hạn không quá 01 ngày làm việc, Cục Biến đổi khí hậu kiểm tra tính đầy đủ và hợp lệ của hồ sơ. Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ theo quy định, Cục Biến đổi khí hậu yêu cầu bên xây dựng dự án bổ sung hồ sơ.

c) Bước 3: Thẩm định hồ sơ và quyết định điều chỉnh nội dung Thư phê duyệt

Trong thời hạn không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ theo quy định, Cục Biến đổi khí hậu thẩm định hồ sơ dự án và xem xét, điều chỉnh nội dung Thư phê duyệt.

d) Bước 4: Trả kết quả

Trong thời hạn tối đa 01 ngày làm việc kể từ ngày quyết định điều chỉnh nội dung Thư phê duyệt, Bộ Nông nghiệp và Môi trường trả kết quả cho bên xây dựng dự án; trường hợp không chấp thuận phải nêu rõ lý do.

1.2. Cách thức thực hiện

Tổ chức nộp hồ sơ và nhận kết quả bằng một trong các hình thức: nộp trực tiếp, trực tuyến hoặc gửi qua dịch vụ bưu chính.

1.3. Thành phần, số lượng hồ sơ

Thành phần hồ sơ:

(1) Đơn đề nghị điều chỉnh nội dung Thư phê duyệt theo mẫu quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 78/2025/TT-BNNMT ngày 30/12/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 15/2014/TT-BTNMT ngày 24/3/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định việc xây dựng, cấp Thư xác nhận, cấp Thư phê duyệt dự án theo Cơ chế phát triển sạch trong khuôn khổ Nghị định thư Kyoto được sửa đổi, bổ sung một số điều bởi Thông tư số 11/2022/TT-BTNMT ngày 20/10/2022, Thông tư số 19/2023/TT-BTNMT ngày 15/11/2023, Thông tư số 36/2025/TT-BNNMT ngày 02/7/2025 và Thông tư số 39/2025/TT-BNNMT ngày 02/7/2025 (*bản chính*).

(2) Văn kiện thiết kế dự án (PDD) hoặc Văn kiện thiết kế chương trình (PoA-DD) sửa đổi bổ sung phù hợp với nội dung xin điều chỉnh và các văn bản có liên quan (*bản chính*).

Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

1.4. Thời hạn giải quyết

Tổng số ngày giải quyết: 05 ngày làm việc.

- *Thời hạn kiểm tra hồ sơ: 01 ngày làm việc.*
- *Thời hạn thẩm định hồ sơ và phê duyệt: 03 ngày làm việc.*
- *Trả kết quả giải quyết: 01 ngày làm việc.*

1.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính

Các bên tham gia chương trình, dự án có nhu cầu điều chỉnh nội dung Thư phê duyệt đã được cấp do có sự thay đổi thành phần bên xây dựng dự án.

1.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính

- *Cơ quan thẩm quyền quyết định:* Cục Biến đổi khí hậu.
- *Cơ quan trực tiếp thực hiện:* Cục Biến đổi khí hậu.
- *Cơ quan phối hợp:* Cơ quan, tổ chức có liên quan.

1.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính

Thư phê duyệt được cấp với nội dung được điều chỉnh theo yêu cầu. Mẫu Thư phê duyệt được ban hành kèm theo Phụ lục 23 (đối với dự án), Phụ lục 24 (đối với chương trình) của Thông tư số 15/2014/TT-BTNMT ngày 24/3/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định việc xây dựng, cấp Thư xác nhận, cấp Thư phê duyệt dự án theo Cơ chế phát triển sạch trong khuôn khổ Nghị định thư Kyoto được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 78/2025/TT-BNNMT ngày 30/12/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

1.8. Phí, lệ phí: Không quy định.

1.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai

Đơn đề nghị điều chỉnh nội dung Thư phê duyệt (Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 78/2025/TT-BNNMT ngày 30/12/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 15/2014/TT-BTNMT ngày 24 tháng 3 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định việc xây dựng, cấp Thư xác nhận, cấp Thư phê duyệt dự án theo Cơ chế phát triển sạch trong khuôn khổ Nghị định thư Kyoto được sửa đổi, bổ sung một số điều bởi Thông tư số 11/2022/TT-BTNMT ngày 20 tháng 10 năm 2022, Thông tư số 19/2023/TT-BTNMT ngày 15 tháng 11 năm 2023, Thông tư số 36/2025/TT-BNNMT ngày 02 tháng 7 năm 2025 và Thông tư số 39/2025/TT-BNNMT ngày 02 tháng 7 năm 2025).

1.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính

a) Chương trình hoặc dự án đã được Ban chấp hành quốc tế về Cơ chế phát triển sạch (EB) đăng ký là chương trình hoặc dự án Cơ chế phát triển sạch (CDM).

b) Không thuộc các trường hợp sau:

- Giấy chứng nhận đầu tư của chương trình, dự án hết thời hạn hoạt động.
- Các bên xây dựng dự án có quyết định bằng văn bản chấm dứt hoạt động của chương trình, dự án CDM.

- Hoạt động của dự án bị chấm dứt theo quyết định của cơ quan nhà nước quản lý đầu tư hoặc theo bản án, quyết định của Tòa án, Trọng tài do vi phạm pháp luật.

- Trong thời gian 12 tháng sau khi được cấp Thư phê duyệt, các bên xây dựng chương trình, dự án không thực hiện báo cáo định kỳ theo quy định tại khoản 1 Điều 15 của Thông tư số 15/2014/TT-BTNMT ngày 24/3/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định việc xây dựng, cấp Thư xác nhận, cấp Thư phê duyệt dự án theo Cơ chế phát triển sạch trong khuôn khổ Nghị định thư Kyoto.

1.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính

- Khoản 3 và khoản 4 Điều 13 Thông tư số 15/2014/TT-BTNMT ngày 24/3/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định việc xây dựng, cấp Thư xác nhận, cấp Thư phê duyệt dự án theo Cơ chế phát triển sạch trong khuôn khổ Nghị định thư Kyoto được sửa đổi, bổ sung một số điều bởi Thông tư số 11/2022/TT-BTNMT ngày 20/10/2022, Thông tư số 19/2023/TT-BTNMT ngày 15/11/2023, Thông tư số 36/2025/TT-BTNMT ngày 02/7/2025 và Thông tư số 39/2025/TT-BTNMT ngày 02/7/2025;

- Điều 1 và Điều 2 Thông tư số 78/2025/TT-BTNMT ngày 30/12/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 15/2014/TT-BTNMT ngày 24/3/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định việc xây dựng, cấp Thư xác nhận, cấp Thư phê duyệt dự án theo Cơ chế phát triển sạch trong khuôn khổ Nghị định thư Kyoto được sửa đổi, bổ sung một số điều bởi Thông tư số 11/2022/TT-BTNMT ngày 20/10/2022, Thông tư số 19/2023/TT-BTNMT ngày 15/11/2023, Thông tư số 36/2025/TT-BTNMT ngày 02/7/2025 và Thông tư số 39/2025/TT-BTNMT ngày 02/7/2025.

Phụ lục 5 - Mẫu Đơn đề nghị điều chỉnh nội dung Thư phê duyệt

(Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 78/2025/TT-BNNMT ngày 30/12/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 15/2014/TT-BTNMT ngày 24/3/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định việc xây dựng, cấp Thư xác nhận, cấp Thư phê duyệt dự án theo Cơ chế phát triển sạch trong khuôn khổ Nghị định thư Kyoto được sửa đổi, bổ sung một số điều bởi Thông tư số 11/2022/TT-BTNMT, Thông tư số 19/2023/TT-BTNMT, Thông tư số 36/2025/TT-BNNMT và Thông tư số 39/2025/TT-BNNMT)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ ĐIỀU CHỈNH NỘI DUNG THƯ PHÊ DUYỆT

Kính gửi: Cục Biến đổi khí hậu, Bộ Nông nghiệp và Môi trường

Chúng tôi là ... (1)..., Chủ Dự án/bên tham gia Dự án "... (2)..."

Thư phê duyệt số..... ngày.....tháng năm.....

1. Lý do đề nghị điều chỉnh nội dung Thư phê duyệt:

.....
.....

2. Giấy tờ tài liệu nộp kèm theo đơn này gồm có:

.....
.....

Đề nghị Cục Biến đổi khí hậu, Bộ Nông nghiệp và Môi trường xem xét điều chỉnh nội dung Thư phê duyệt dự án ... (2)... cho ... (1)..../.

(Địa danh), ngày....tháng.....năm.....

...(3)...

(Ký, ghi họ tên, chức danh, đóng dấu)

Ghi chú:

(1) Cơ quan, doanh nghiệp Chủ Dự án/bên tham gia Dự án;

(2) Tên đầy đủ của dự án;

(3) Thủ trưởng cơ quan, doanh nghiệp Chủ Dự án/bên tham gia Dự án.”

PHỤ LỤC 23
MẪU THƯ PHÊ DUYỆT PDD

(Ban hành kèm theo Thông tư số 15/2014/TT-BTNMT ngày 24/3/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định việc xây dựng, cấp Thư xác nhận, cấp Thư phê duyệt dự án theo Cơ chế phát triển sạch trong khuôn khổ Nghị định thư Kyoto được sửa đổi, bổ sung một số điều bởi Thông tư số 11/2022/TT-BTNMT, Thông tư số 19/2023/TT-BTNMT, Thông tư số 36/2025/TT-BNNMT, Thông tư số 39/2025/TT-BNNMT và Thông tư số 78/2025/TT-BNNMT ngày 30/12/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường)



MINISTRY OF AGRICULTURE AND ENVIRONMENT OF VIET NAM
VIET NAM NATIONAL STEERING COMMITTEE FOR UNFCCC
AND KYOTO PROTOCOL

10 Ton That Thuyet street - Cau Giay - Ha Noi - Viet Nam
Tel: (0243) 7956868 - Fax: (0243) 8359221 - Email:
VietnamDNA@monre.gov.vn

Ref: Hanoi, date month year

To: Project Participants and Designated Operational Entity

Subject: Viet Nam DNA's Letter of Approval for the (1)...

Dear Sir/Madam,

Regarding the(1).... developed by the ...(2)...., the Ministry of Agriculture and Environment (MAE) of Viet Nam issues a Letter of Approval for this CDM project activity in Viet Nam and would like to confirm that:

1. The Government of Viet Nam has ratified the Kyoto Protocol on 25 September 2002;
2. This is approval of voluntary participation in the proposed CDM project activity; and
3. The above-mentioned project activity contributed to sustainable development in Viet Nam.

The duration of validity of this Letter of Approval shall be 24 months from the date hereof.

Furthermore, this Letter of Approval is subject to the condition: the project must be developed in accordance with the Project Design Document received by the Viet Nam DNA. The Viet Nam DNA reserves its right to revoke this Letter of Approval in the event of non-compliance with the condition stated herein.

Yours sincerely,

Chairman,

Viet Nam National Steering Committee for UNFCCC and Kyoto Protocol

Ghi chú:

- (1) Tên đầy đủ dự án bằng tiếng Anh
- (2) Tên các bên tham gia xây dựng dự án bằng tiếng Anh

Phụ lục 24
MẪU THƯ PHÊ DUYỆT PoA-DD

(Ban hành kèm theo Thông tư số 15/2014/TT-BTNMT ngày 24/3/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định việc xây dựng, cấp Thư xác nhận, cấp Thư phê duyệt dự án theo Cơ chế phát triển sạch trong khuôn khổ Nghị định thư Kyoto được sửa đổi, bổ sung một số điều bởi Thông tư số 11/2022/TT-BTNMT, Thông tư số 19/2023/TT-BTNMT, Thông tư số 36/2025/TT-BNNMT, Thông tư số 39/2025/TT-BNNMT và Thông tư số 78/2025/TT-BNNMT ngày 30/12/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường)



MINISTRY OF AGRICULTURE AND ENVIRONMENT OF VIET NAM
VIET NAM NATIONAL STEERING COMMITTEE FOR UNFCCC
AND KYOTO PROTOCOL

10 Ton That Thuyet street - Cau Giay - Ha Noi - Viet Nam

Tel: (0243) 7956868 - Fax: (0243) 8359221 - Email:

VietnamDNA@monre.gov.vn

Ref:

Hanoi, date month year

To: Project Participants and Designated Operational Entity

Subject: Viet Nam DNA's Letter of Approval for the (1)...

Dear Sir/Madam,

The Coordinating/Managing Entity (CME) of the(1)... (hereinafter referred to as the "Programme") is the ...(2)...

The Designated National Authority (DNA) of Viet Nam under the Ministry of Agriculture and Environment (MAE) of Viet Nam is authorized to issue a Letter of Approval for this Programme and would like to confirm that:

1. The Government of Viet Nam has ratified the Kyoto Protocol on 25 September 2002;
2. This is approval of voluntary participation in the proposed Programme;
3. The Programme contributed to sustainable development in Viet Nam.

The duration of validity of this Letter of Approval shall be 24 months from the date hereof.

Furthermore, this Letter of Approval is subject to the condition: the Programme must be developed in accordance with the Programme of Activities Design Document received by the Viet Nam DNA. The Viet Nam DNA reserves its right to revoke this Letter of Approval in the event of non-compliance with the condition stated herein.

Yours sincerely,

Chairman,

Viet Nam National Steering Committee for UNFCCC and Kyoto Protocol

Ghi chú:

(1) Tên đầy đủ dự án bằng tiếng Anh

(2) Tên đơn vị điều phối/quản lý chương trình bằng tiếng Anh